

TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN ĐẾN THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

*THE IMPACT OF DEVELOPING PRIVATE ECONOMY ON SOCIALIST-ORIENTED
IMPLEMENTATION IN BUILDING VIET NAM'S MARKET ECONOMY*

NGUYỄN CHÍ HIẾU^(*)

TÓM TẮT: Vấn đề quan trọng nhất trong phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta là phải đảm bảo được định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian qua, sự phát triển của thành phần kinh tế tư nhân đã có những tác động rất tích cực đến việc thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Sự tác động này được khái quát trên ba phương diện cơ bản: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.

Từ khóa: kinh tế tư nhân; kinh tế thị trường; định hướng xã hội chủ nghĩa.

ABSTRACT: The most important issue in developing our country's market economy is ensuring socialist orientation. In recent years, the development of the private economy sector has had very positive impacts on the implementation of socialist orientation in building a market economy in Vietnam. This impact is generalized on three basic dimensions: productive forces, relations of production, and superstructure.

Key words: private economy; market economy; socialist orientation.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở nước ta, sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn. Có thể nói, phát triển kinh tế thị trường là yếu tố quan trọng để có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng được nền kinh tế thị trường cần phải phát triển kinh tế tư nhân bởi thực tiễn đã chỉ ra rằng kinh tế tư nhân hội tụ các điều kiện cần và đủ để các quy luật kinh tế thị trường vận hành một cách thông suốt và phát huy hiệu quả. Cùng với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường, kinh tế tư nhân đã có sự phát triển nhanh, bền vững với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ

trọng trong tổng sản phẩm nội địa (GDP). Từ chỗ là thành phần kinh tế không được thừa nhận, kinh tế tư nhân đã vươn lên khẳng định được vai trò của mình, trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề ở đây là phát triển kinh tế thị trường nhưng phải đảm bảo theo định hướng xã hội chủ nghĩa đó là sử dụng kinh tế thị trường như là một công cụ để có thể đạt được mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, kinh tế tư nhân lại là những hình thức kinh tế hình thành và phát triển trên cơ sở chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Theo quan điểm Mác-xít, xã hội xã hội chủ nghĩa phải được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Vì thế, vẫn còn nhiều ý kiến

^(*) ThS. Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân, chihieu13131@gmail.com, Mã số: TCKH23-26-2020

cho rằng phát triển kinh tế thị trường nói chung và phát triển kinh tế tư nhân nói riêng là đi ngược với định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên qua sự phân tích lý luận và thực tiễn quá trình phát triển đã cho thấy sự phát triển kinh tế tư nhân có tác động to lớn vào thực hiện thành công định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng nền kinh tế thị trường ở nước ta. Sự tác động của phát triển kinh tế tư nhân đến thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa có thể khái quát trên ba phương diện cơ bản: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.

2. NỘI DUNG

2.1. Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và xã hội hóa ngày càng cao

Để có thể xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa điều kiện tiên quyết là phải tạo lập được cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội như các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã dự báo đó là một nền đại công nghiệp có trình độ ngày càng hiện đại và xã hội hóa ngày càng cao. Với sự phát triển của kinh tế tư nhân đã tác động lớn đến các yếu tố của lực lượng sản xuất là: nguồn lực lao động, vốn, khoa học công nghệ và tài nguyên thiên nhiên. Cụ thể:

Về nguồn lực lao động, sự phát triển kinh tế tư nhân đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo. Quy mô lao động và tỷ trọng lao động của khu vực kinh tế tư nhân trong tổng lao động xã hội ngày càng tăng. Kể từ năm 2000 đến 2018 tỷ lệ lao động trong khu vực kinh tế tư nhân luôn chiếm tỷ lệ cao từ 83,3% đến 87,4% tổng số lao động trên 15 tuổi trở lên [2, tr.146]. Các doanh nghiệp tư nhân trong quá trình phát triển đã đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ nên trình độ, kỹ năng của người lao động cũng nhanh chóng được nâng cao. Bên cạnh đó, để đứng vững trong cạnh tranh, các doanh nghiệp tư nhân phải luôn tìm ra những biện pháp tổ chức lao động, quản lý có hiệu quả nhất, vì vậy kỷ luật lao động được thực hiện rất nghiêm ngặt, đã góp phần vào việc đào tạo nên

đội ngũ người lao động vừa có kỹ năng vừa có tác phong công nghiệp. Đội ngũ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo đang làm việc trong nền kinh tế ngày càng tăng, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng từ 14,6% năm 2010 lên 21,9% năm 2018, trong đó lao động đã qua đào tạo trình độ cao đẳng và đại học có xu hướng tăng cao nhất, cụ thể cao đẳng từ 1,7% lên 3,1%, đại học từ 5,7% lên 9,6% [2, tr.157].

Quá trình phát triển của kinh tế tư nhân cũng đã dần hình thành nên đội ngũ các nhà doanh nghiệp trưởng thành, đủ bản lĩnh và tài năng lãnh đạo, số nhà lãnh đạo kinh tế có xu hướng tăng khá cao từ 460.000 người năm 2009 lên 624.100 người vào năm 2018. Nguồn nhân lực Việt Nam cũng đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của thị trường cao cấp: thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường viễn thông... số lao động chuyên môn kỹ thuật cao đã tăng từ 2,219 triệu người lên hơn 3,856 triệu người năm 2018, trong khi đó lao động chuyên môn kỹ thuật bậc trung và người làm nghề giản đơn không thay đổi nhiều [2, tr.153]. Ngoài ra, việc phát triển kinh tế tư nhân còn góp phần giúp Việt Nam thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao là các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài, Việt kiều... đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Về nguồn vốn, các doanh nghiệp tư nhân đã và đang đóng góp cho những nỗ lực chung của việc huy động vốn và nguồn lực đang được người dân tích trữ, bao gồm cả dưới hình thức vàng và ngoại tệ, vào các mục đích sử dụng hiệu quả hơn và cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng vốn của các doanh nghiệp tư nhân trong nước tăng từ 98,3 nghìn tỷ đồng năm 2000 lên 5451,8 nghìn tỷ đồng năm 2010, đến năm 2017 tiếp tục tăng lên 16.115,7 nghìn tỷ đồng chiếm 52,49% trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của các doanh nghiệp [2, tr.344]. Ngoài ra, khu vực kinh tế tư nhân cũng góp phần quan trọng vào việc hình thành tài sản cố định và đầu tư dài hạn của khu

vực doanh nghiệp nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế nói chung. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn của các doanh nghiệp tư nhân trong nước tăng tới 114 lần trong giai đoạn 2000-2015. Tỷ trọng nắm giữ bởi khu vực tư nhân trong nước đối với tổng tài sản cố định và đầu tư dài hạn của khu vực doanh nghiệp tăng mạnh từ 8,24% năm 2000 lên 49,36% vào năm 2017 [2, tr.335].

Về phát triển khoa học – công nghệ, trong thời gian qua, kinh tế tư nhân đã không ngừng đổi mới công nghệ để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số doanh nghiệp hoạt động trong nhóm ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình có xu hướng tăng lên. Năm 2010 nhóm ngành công nghệ cao có 5.182 doanh nghiệp thì đến năm 2017 đã tăng lên 10.697 doanh nghiệp, số doanh nghiệp trong nhóm ngành công nghệ trung bình tăng tương ứng từ 13.620 doanh nghiệp lên 27.398 doanh nghiệp [2, tr.453].

Về tài nguyên thiên nhiên, sự phát triển kinh tế tư nhân đã góp phần khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp tư nhân đã mạnh dạn đầu tư các dự án lớn sản xuất năng lượng tái tạo thay thế các nguồn năng lượng cũ như điện gió và điện mặt trời. Tính đến tháng 7-2020, tổng công suất các nhà máy điện mặt trời, điện gió đã ký hợp đồng mua bán điện vào vận hành là 9.164MW, nếu tính cả các dự án đang đàm phán hợp đồng mua bán điện vào vận hành thì tổng công suất lên tới 11.310MW [3]. Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên phải đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái là một vấn đề hết sức quan trọng để có thể phát triển bền vững. Các doanh nghiệp tư nhân ngày càng có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường, đã phát động nhiều phong trào như trồng cây, gây rừng, giảm lượng khí thải, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê về tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn

và nước thải, năm 2015 có 221 khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn đến năm 2018 đã tăng lên 233 khu công nghiệp đạt chuẩn, ngoài ra 100% các khu chế xuất cũng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó, để góp phần chống ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp tư nhân cũng đã chú trọng sản xuất và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, hạn chế chất thải rắn, chất thải nhựa trong sản xuất kinh doanh...

Như vậy, sự phát triển của kinh tế tư nhân đã tác động tích cực đến các yếu tố của lực lượng sản xuất. Điều đó đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển theo hướng công nghiệp ngày càng hiện đại và mang tính xã hội hóa ngày càng cao.

2.2. Tác động của phát triển kinh tế tư nhân đến hình thành quan hệ sản xuất mới, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất

Xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất có ý nghĩa cơ bản và trực tiếp để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường.

Về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, con đường đi lên xã hội chủ nghĩa của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị thế thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Theo lý luận hình thái kinh tế - xã hội, mỗi chế độ kinh tế trong lịch sử được đặc trưng bởi một hình thức sở hữu giữ vai trò thống trị (hay cơ sở). Chủ nghĩa tư bản dựa trên sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, còn chủ nghĩa cộng sản tương lai dựa trên sở hữu công cộng về các tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Vì thế để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa thì phải đảm bảo chế độ công hữu về tư liệu sản xuất phải giữ vị trí thống trị, mà trực tiếp là sở hữu nhà nước và kinh tế nhà nước phải giữ vai trò chủ

đạo. Tuy nhiên, sự thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất không phải vì lý do chính trị hay đạo đức, mà do tính tất yếu kinh tế quy định. Điều đó xuất phát từ yêu cầu khách quan của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Trong thời gian qua, với sự phát triển của kinh tế thị trường nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng đã làm thay đổi quan niệm về sở hữu nhà nước và doanh nghiệp nhà nước theo hướng đúng đắn, hợp quy luật hơn. Từ quan niệm sở hữu nhà nước phải chiếm tỷ trọng ngày càng lớn để sớm có chủ nghĩa xã hội và Nhà nước phải là người sở hữu chính các doanh nghiệp nhà nước đã được thay đổi, rằng kinh tế nhà nước không cần chiếm tỷ trọng lớn, chỉ cần nắm giữ các vị trí then chốt trong nền kinh tế thị trường và hoạt động thật sự có hiệu quả thì có thể giữ vai trò chủ đạo, định hướng nền kinh tế đi lên chủ nghĩa xã hội. Các doanh nghiệp nhà nước có thể bán, khoán, cho thuê, cổ phần hóa...

Sự phát triển khu vực tư nhân ở Việt Nam cũng đã thúc đẩy những nỗ lực cải cách doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ. Ngay từ sớm Chính phủ đã nhận thức được tầm quan trọng của việc chuyển đổi vai trò của doanh nghiệp nhà nước để khắc phục tình trạng sản xuất kinh doanh kém hiệu quả khá phổ biến. Nếu năm 2005, tỷ trọng kinh tế nhà nước với tổng sản phẩm trong nước còn chiếm tới trên 37,62%, thì tới năm 2018 đã giảm xuống chỉ còn 27,67% [2, tr.190]. Chính phủ đã cổ phần hóa toàn bộ hoặc một phần 3.759 doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2013 và 445 doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016. Chính phủ hiện đang theo đuổi kế hoạch cổ phần hóa hầu hết các doanh nghiệp nhà nước và đặt mục tiêu giảm số doanh nghiệp nhà nước xuống chỉ còn 103 doanh nghiệp vào năm 2020.

Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định kinh tế nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và

điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Sự mở rộng của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam đi đôi với sự giảm bớt về số lượng doanh nghiệp nhà nước không làm mất đi vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp nhà nước mà còn giúp cho các doanh nghiệp nhà nước hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp nhà nước hiện vẫn đang giữ vai trò chủ đạo ở hầu hết các lĩnh vực và ngành kinh tế quan trọng (ví dụ như điện, nước, hóa chất...), và thậm chí trong nhiều lĩnh vực kinh tế kém quan trọng hơn và trong các hoạt động thương mại như xi măng, dệt may...

Về quan hệ tổ chức quản lý, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì cơ chế thị trường là cơ chế chính thống vận hành nền kinh tế, bên cạnh đó còn có vai trò quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa tham gia vào tổ chức quản trị, điều hành vĩ mô nhằm bổ sung, hiệu chỉnh những sai lệch và thất bại của thị trường. Đó là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường nhưng có sự quản lý của Nhà nước để đảm bảo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nguyên tắc hoạt động của kinh tế thị trường là “tự do kinh tế”, nó đòi hỏi mức độ can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế là tối thiểu trong các vấn đề phân bổ nguồn lực và sự can thiệp vào hoạt động kinh doanh của khu vực doanh nghiệp. Vì thế, Nhà nước không thể hành xử theo quán tính, mệnh lệnh, hành chính của thời kỳ kế hoạch hóa tập trung. Sự phát triển của thành phần kinh tế tư nhân trong mối tương quan với các thành phần kinh tế khác trong thời gian qua đã tạo ra một yêu cầu bức thiết đối với Nhà nước là phải thay đổi cách thức quản lý, can thiệp vào nền kinh tế và các hoạt động kinh tế. Nhà nước ta đã từng bước trở lại làm đúng với chức năng của mình đối với nền kinh tế, đó là: Định hướng cho phát triển, cung cấp và duy trì khung khổ pháp luật cho nền kinh tế; cung cấp các dịch vụ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện tái phân phối bảo đảm gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã

hội; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái; kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tuân thủ pháp luật và thúc đẩy thị trường phát triển lành mạnh. Việc sử dụng các công cụ can thiệp gián tiếp trở nên phổ biến hơn. Tạo điều kiện cho các quy luật thị trường bắt đầu hoạt động mạnh và phát huy tác dụng tốt hơn.

Xét ở góc độ vi mô, sự phát triển của kinh tế tư nhân đã làm cho quy mô của các doanh nghiệp ngày càng lớn, mức độ cạnh tranh ngày càng cao đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự thay đổi phương pháp quản trị, sắp xếp tổ chức bài bản, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành doanh nghiệp để không ngừng nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của mình trong nền kinh tế. Nhờ đó năng suất lao động của các doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, năng suất lao động chung của toàn bộ khu vực doanh nghiệp năm 2017 theo giá hiện hành đạt 298,7 triệu đồng/lao động, gấp 3,2 lần mức năng suất lao động chung cả nước. Trong đó, doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 228,4 triệu đồng/lao động, gấp 2,5 lần mức năng suất lao động chung của cả nước [4].

Về phân phối sản phẩm, nền kinh tế thị trường Việt Nam trước hết phải thực hiện phân phối theo các nguyên tắc của cơ chế thị trường, tức là phân phối thu nhập theo quy mô và hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Tuy nhiên, nếu chỉ phân phối theo những nguyên tắc của cơ chế thị trường sẽ kéo theo nhiều hệ lụy như phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội... làm mất đi định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nước ta đã lựa chọn mô hình phát triển là gắn kết ngay từ đầu và trong toàn tiến trình giữa tăng trưởng kinh tế nhanh với phát triển xã hội. Đây cũng là quá trình sử dụng kinh tế thị trường để nhanh chóng thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Sự phát triển của kinh tế tư nhân đã tạo ra nhiều công ăn việc làm đem lại thu nhập cao hơn cho người lao động. Người lao động ngày càng được trả lương tương xứng hơn với năng suất và chất lượng làm việc. Việt Nam có mức

thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục từ 402 USD năm 2000 lên 2.052 USD năm 2014 đưa Việt Nam bước vào nhóm những nước có thu nhập trung bình trên thế giới, đến năm 2018 tiếp tục tăng lên 2.590 USD [2, tr.185]. Các doanh nghiệp tư nhân đã có đóng góp to lớn trong việc tạo thu nhập cho người dân, năm 2017 tổng thu nhập tạo ra cho người lao động bởi các doanh nghiệp tư nhân trong nước đạt 757,6 nghìn tỷ đồng, trong đó, thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp tư nhân là 7,37 triệu đồng (tương đương mức thu nhập 3.896 USD/năm) [2, tr.414]. Các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp đáng kể vào sự mở rộng của phạm vi che phủ của bảo hiểm xã hội và các chương trình an sinh xã hội, số người tham gia bảo hiểm xã hội trên cả nước đã tăng từ 9,52 triệu năm 2010 lên 13,82 triệu trong năm 2017 [2, tr.423]. Nhờ đó, tỷ lệ nghèo đói giảm nhanh từ 37,4% năm 1998 xuống còn 5,23% vào năm 2018 [1] cùng với tỷ lệ thất nghiệp được duy trì ở mức thấp là 2,19% [2, tr.164].

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng ở Việt Nam thời gian qua đã thu hút một lượng lớn lao động từ khu vực nông thôn ra khỏi nông nghiệp để chuyển sang làm việc trong các ngành công nghiệp và dịch vụ để có thu nhập cao hơn, giúp giảm nghèo bền vững. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, hàng nghìn tỷ đồng đã được huy động mỗi năm từ các nguồn khác của khu vực dân cư và doanh nghiệp tư nhân phát triển các dịch vụ về y tế, chăm sóc sức khỏe người dân, phát triển văn hóa thông tin, gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục, thể thao,... góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Có thể thấy sự phát triển của kinh tế tư nhân đã góp phần tạo ra những thay đổi cơ bản trong quan hệ sản xuất, giải phóng các nguồn lực, tạo tiền đề cho lực lượng sản xuất phát triển và tạo cơ sở thực hiện các chính sách về công bằng xã hội.

2.3. Tác động của phát triển kinh tế tư nhân đến kiến trúc thượng tầng

Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo, tổ chức và quản lý đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nhân tố chính trị - thể chế có ý nghĩa quyết định đối với xây dựng thành công kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định những thành công mà Việt Nam đạt được trong thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta những năm qua. Sự phát triển của kinh tế tư nhân và những tác động tích cực của nó trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã chứng minh tính đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng, ngày càng củng cố, bổ sung đầy đủ hơn về mặt lý luận và thực tiễn cho con đường quá độ lên xã hội chủ nghĩa của nước ta. Đã xây dựng được niềm tin, sự đồng lòng, ủng hộ của toàn thể nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và vào con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Sự phát triển của kinh tế tư nhân cũng đã tác động mạnh mẽ vào thay đổi cách thức quản lý của Nhà nước theo hướng tích cực hơn, giúp Nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế của mình. Bên cạnh đó kinh tế tư nhân phát triển cũng đã đóng góp to lớn vào phát triển kinh tế, đóng góp ngân sách Nhà nước, tạo nguồn lực để Nhà nước có thể giải quyết tốt các

vấn đề xã hội, tạo cơ sở để đảm bảo thực hiện được định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta. Tiến tới xây dựng Nhà nước Việt Nam theo mô hình Nhà nước kiến tạo phát triển.

Thông qua phát triển kinh tế tư nhân, quyền làm chủ của nhân dân, trước hết là quyền làm chủ về kinh tế được phát huy - đó là một trong những cơ sở không thể thiếu để mở rộng quyền làm chủ của nhân dân về chính trị, văn hóa, xã hội. Từ đó tạo ra sự đồng thuận của xã hội trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự đồng thuận đó là cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước vì nhân dân sẽ tích cực tham gia hoàn thiện đường lối, chính sách và luật pháp; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy Nhà nước.

3. KẾT LUẬN

Những thành quả kinh tế - xã hội mà chúng ta đạt được trong thời gian qua càng khẳng định vai trò, vị trí không thể thiếu của sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế mới. Từ thực tiễn đó cũng cho thấy sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân là một phạm trù tất yếu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có thể thấy, sự phát triển của kinh tế tư nhân đã có tác động rất tích cực đến việc đảm bảo thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2019), Quyết định số 1052/QĐ-LĐTBXH ngày 29-7-2019 về công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, Hà Nội.
- [2] Tổng cục Thống kê (2019), *Niên giám thống kê 2018*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [3] Tập đoàn điện lực Việt Nam (2020), *Công bố kết quả tính toán khả năng giải tỏa công suất các nhà máy điện mặt trời, điện gió tính đến tháng 7-2020*, <https://www.evn.com.vn/c3/nang-luong-tai-tao/Tham-khao-141-170.aspx>, ngày truy cập: 03-8-2020.
- [4] Tổng cục Thống kê (2019), *Thông cáo báo chí tại Hội nghị Cải thiện năng suất lao động quốc gia*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&idmid=&ItemID=19315>, ngày truy cập: 03-8-2020.

Ngày nhận bài: 27-8-2020. Ngày biên tập xong: 03-9-2020. Duyệt đăng: 24-9-2020